

LY TU TRONG

1959

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 01 năm 2026

LỊCH THI LẠI HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2025 - 2026

Bậc đào tạo: TRUNG CẤP - KHOÁ 2025 (T4)

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
1	25T4-LTM; CMT; QTM	0714002901		39	Kỹ thuật lập trình	3	17/03/2026	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 01
2	25T4-MTT	0714001104		1	Mỹ thuật trang phục	3	17/03/2026	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	
3	25T4-CNÔ	0714001359		8	Điện kỹ thuật	3	17/03/2026	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	
4	25T4-VSL; KML	0714001969		16	Nhiệt động kỹ thuật	3	17/03/2026	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 02
5	25T4-QKS; QNH; QDL	0714002277		27	Tổng quan du lịch	3	17/03/2026	90	13H00	Tự luận	
6	25T4-QTD; KTD; LGT	0714002450		5	Kinh tế vi mô	3	17/03/2026	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	
7	25T4-CĐT	0714001078		2	Vẽ kỹ thuật	3	17/03/2026	60	13H00	Tự luận	C2.2 - 04
8	25T4-KLB	0714004158		6	Tổng quan du lịch	3	17/03/2026	90	13H00	Tự luận	
9	25T4-ĐCN; ĐĐT	0714001669		28	Khí cụ điện	3	17/03/2026	90	13H00	Tự luận	
10	25T4-	0714003670		17	Giáo dục Chính trị	3	17/03/2026	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
11	25T4-VSL; KML	0714001084		6	Cơ sở kỹ thuật điện	3	17/03/2026	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	
12	25T4-QKS	0714003835		12	Nghiệp vụ thanh toán	3	17/03/2026	90	15H30	Tự luận	C2.2 - 02
13	25T4-QNH	0714003662		10	Tâm lý khách hàng	3	17/03/2026	90	15H30	Tự luận	
14	25T4-NNA	0714003701		3	Ngữ pháp Tiếng Anh 1	3	17/03/2026	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	
15	25T4-QTD; KTD; LGT	0714003655		3	Nguyên lý kế toán	3	17/03/2026	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	
16	25T4-NTN	0714003699		2	Tiếng Việt Thực hành	3	17/03/2026	90	15H30	Tự luận	C2.2 - 04
17	25T4-QDL	0714003661		7	Địa lý và tài nguyên du lịch Việt Nam	3	17/03/2026	90	15H30	Tự luận	
18	25T4-ĐCN; ĐĐT	0714001667		2	An toàn điện	3	17/03/2026	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	
19	25T4-MTT	0714001056		1	An toàn lao động	3	17/03/2026	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	
1	25T4-CCK	0714001002		4	Vẽ kỹ thuật	4	18/03/2026	120	13H00	Tự luận	

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
2	25T4-TKĐ	0714004165		17	Mỹ thuật cơ bản	4	18/03/2026	120	13H00	Tự luận	C2.2 - 01
3	25T4-KTD	0714002286		1	Tâm lý kinh doanh	4	18/03/2026	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	
4	25T4-KLB	0714004159		4	Tổng quan bếp bánh	4	18/03/2026	90	13H00	Tự luận	
5	25T4-QDL	0714003689		2	Giao tiếp trong du lịch	4	18/03/2026	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	
6	25T4-KLB; QKS; QDL	0714002536		11	Văn hóa ẩm thực	4	18/03/2026	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
7	25T4-ĐCN; ĐĐT; CĐT	0714001070		9	Mạch điện	4	18/03/2026	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	
8	25T4-QTD	0714001100		3	Marketing căn bản	4	18/03/2026	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	
9	25T4-CNÔ	0714001620		17	Điện tử cơ bản	4	18/03/2026	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	
1	25T4-VSL; KML	0714002074		15	Truyền nhiệt	5	19/03/2026	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 02
2	25T4-QKS	0714002393		1	Marketing du lịch	5	19/03/2026	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	
3	25T4-QTD; LGT	0714003656		3	Quản trị học	5	19/03/2026	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	
4	25T4-QDL	0714002282		1	Văn hóa Việt Nam	5	19/03/2026	90	13H00	Tự luận	
5	25T4-CMT	0714001065		16	Pháp luật	5	19/03/2026	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
6	25T4-KLB	0714001972		73	Kỹ năng mềm	5	19/03/2026	90	15H30	Tự luận	
1	25T4-NNA	0714003700		3	Phát âm	6	20/03/2026	120	10H30	Vấn đáp	C3.2 - 02
CÁC MÔN THI PHÒNG MÁY											
1	25T4-	0714003675		17	Tin học	6	20/03/2026	60	07H30	Trên máy tính	E2.1 - 02
CÁC MÔN TIỂU LUẬN											
1	25T4-QNH	0714002566		3	Xây dựng thực đơn	SINH VIÊN LIÊN HỆ GIÁO VIÊN BỘ MÔN ĐỂ BIẾT THỜI GIAN NỘP BÀI					
2	25T4-QKS	0714003356		1	Ứng dụng CNTT trong du lịch						

LƯU Ý:

- * ĐỐI VỚI CÁC MÔN THỰC HÀNH, ĐỒ ÁN SINH VIÊN THI LẠI LIÊN HỆ TRỰC TIẾP VỚI GIÁO VIÊN BỘ MÔN ĐỂ THỰC HIỆN BÀI THI LẠI.
- * SINH VIÊN PHẢI THỰC HIỆN ĐỒNG PHỤC ĐÚNG QUY ĐỊNH VÀ MANG THEO THẺ SINH VIÊN HOẶC CĂN CƯỚC CÔNG DÂN ĐỂ CÁN BỘ COI THI KIỂM TRA.
- * SINH VIÊN PHẢI ĐÓNG LỆ PHÍ THI LẠI TRƯỚC KHI THI.

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
---------	---------	-------------	------	-------	---------	-----	----------	------------------	---------	---------------	-----------

PHÒNG ĐBCL - NCKH